TRƯỜNG ĐHSP TDTT HÀ NỘI
TRUNG TÂM GDQP&AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 293-2/QĐ-GDQP,AN

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
V/v Công nhận hoàn thành chương trình GDQPAN khoá 293

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

Căn cứ Thông tư liên tịch số 123/2015/TTLT-BQP-BGDĐT-BLĐTBXH, ngày 5 tháng 11 năm 2015 của Bộ Quốc phòng, BGDĐT, BLĐTBXH và Quyết định số 2861/QĐ-BQP ngày 24 tháng 08 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ quốc phòng về việc Quy định tổ chức hoạt động của Trung tâm GDQP&AN, liên kết GDQPAN các trường Cao đẳng, cơ sở giáo dục Đại học.

Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT, ngày 18 tháng 03 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc Ban hành Chương trình GDQP&AN trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 82/QĐ-TTGDQP&AN ngày 30 tháng 9 năm 2019 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội.

Căn cứ Biên bản họp ngày 01/6/2023 của Trung tâm GDQP&AN về việc xét kết quả đào tạo khoá **293.**

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên - Trung tâm GDQP&AN

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận hoàn thành chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh, cấp chứng chỉ khoá **293** cho **840** sinh viên Học viện Y dược học Cổ truyền Việt Nam. (*có danh sách kèm theo).*

Điều 2. Trung tâm GDQP&AN và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 1;
- Phòng ĐT&QLSV;
- Lưu VT, T6b, ĐM H.

GIÁM ĐỐC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

Nguyễn Duy Quyết

TRƯỜNG ĐHSP TDTT HÀ NỘI
TRUNG TÂM GDQP&AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khoá: 293

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ
MÔN HỌC: GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM
(Kèm theo quyết định số 293 ngày 02 tháng 6 năm 2023)

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
1	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Vĩnh	An	31/12/2004	D2302774	C00877440	6/2/2023
2	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Cao Xuân	Anh	27/11/2002	D2302775	C00877441	6/2/2023
3	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Tiến	Anh	29/11/2004	D2302776	C00877442	6/2/2023
4	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Quang	Dũng	07/12/2004	D2302777	C00877443	6/2/2023
5	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Quang	Huy	27/08/2004	D2302778	C00877444	6/2/2023
6	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chu Thành	Lâm	15/08/2004	D2302779	C00877445	6/2/2023
7	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Quang	Minh	13/10/2004	D2302780	C00877446	6/2/2023
8	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Đình	Quân	05/11/2003	D2302781	C00877447	6/2/2023
9	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Quang	Tú	23/11/2004	D2302782	C00877448	6/2/2023
10	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hữu	Tuấn	23/12/2003	D2302783	C00877449	6/2/2023
11	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Quang	Anh	25/05/2004	D2302784	C00877450	6/2/2023
12	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Quang	Đạo	23/03/2004	D2302785	C00877451	6/2/2023
13	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trang Tuấn	Ninh	15/04/2004	D2302786	C00877452	6/2/2023
14	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Bá	Phúc	23/03/2002	D2302787	C00877453	6/2/2023
15	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Minh	Thiện	29/11/2004	D2302788	C00877454	6/2/2023
16	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Quốc	Việt	22/12/2003	D2302789	C00877455	6/2/2023
17	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tống Xuân	Vũ	14/09/2004	D2302790	C00877456	6/2/2023
18	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Chí	Dương	22/04/2003	D2302791	C00877457	6/2/2023
19	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Khánh	Duy	06/02/2003	D2302792	C00877458	6/2/2023
20	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Tiến	Đạt	21/04/2004	D2302793	C00877459	6/2/2023
21	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Đình	Hợp	27/11/2004	D2302794	C00877460	6/2/2023
22	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Trần	Kiên	26/10/2004	D2302795	C00877461	6/2/2023
23	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hữu	Phương	17/08/2004	D2302796	C00877462	6/2/2023
24	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoàng	Sơn	06/07/2004	D2302797	C00877463	6/2/2023
25	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Xuân	Trường	02/10/2004	D2302798	C00877464	6/2/2023
26	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đăng	Chung	20/09/2004	D2302799	C00877465	6/2/2023
27	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tống Chí	Cương	30/12/2004	D2302800	C00877466	6/2/2023
28	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lương Minh	Đức	18/12/2004	D2302801	C00877467	6/2/2023
29	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Mạnh	Hùng	06/02/2004	D2302802	C00877468	6/2/2023
30	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Duy	Thái	09/07/2004	D2302803	C00877469	6/2/2023
31	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Dương	Thụ	20/06/2004	D2302804	C00877470	6/2/2023
32	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Công Thành	Vinh	29/01/2004	D2302805	C00877471	6/2/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
33	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Quỳnh	Anh	13/07/2004	D2302806	C00877472	6/2/2023
34	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Lan	Anh	22/02/2004	D2302807	C00877473	6/2/2023
35	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Bạch	Dương	06/11/2004	D2302808	C00877474	6/2/2023
36	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	La Hương	Giang	13/05/2004	D2302809	C00877475	6/2/2023
37	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tao Thị	Hiên	10/06/2004	D2302810	C00877476	6/2/2023
38	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Quỳnh	Hoa	26/12/2004	D2302811	C00877477	6/2/2023
39	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thu	Hương	23/09/2004	D2302812	C00877478	6/2/2023
40	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Thùy	Linh	23/06/2004	D2302813	C00877479	6/2/2023
41	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trương Huyền	Linh	15/01/2004	D2302814	C00877480	6/2/2023
42	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Khánh	Ly	04/08/2004	D2302815	C00877481	6/2/2023
43	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lưu Hà	My	16/10/2004	D2302816	C00877482	6/2/2023
44	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Hương	Quỳnh	29/11/2004	D2302817	C00877483	6/2/2023
45	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	10/11/2004	D2302818	C00877484	6/2/2023
46	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lục Huyền	Trang	08/03/2004	D2302819	C00877485	6/2/2023
47	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	12/05/2004	D2302820	C00877486	6/2/2023
48	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Thùy	Dung	20/04/2004	D2302821	C00877487	6/2/2023
49	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Thu	Hà	27/05/2004	D2302822	C00877488	6/2/2023
50	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Nguyệt	Hằng	29/08/2004	D2302823	C00877489	6/2/2023
51	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lành Hải	Hạnh	16/03/2003	D2302824	C00877490	6/2/2023
52	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Thanh	Hoàng	12/09/1991	D2302825	C00877491	6/2/2023
53	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trương Đinh Thị	Hương	23/09/2004	D2302826	C00877492	6/2/2023
54	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	H' Tươi	Kriêng	20/10/2003	D2302827	C00877493	6/2/2023
55	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chu Thị Ngọc	Linh	22/10/2004	D2302828	C00877494	6/2/2023
56	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị	Loan	25/11/2004	D2302829	C00877495	6/2/2023
57	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Quỳnh	Mai	19/08/2004	D2302830	C00877496	6/2/2023
58	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Vân	Ngọc	21/08/2003	D2302831	C00877497	6/2/2023
59	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Yến	Nhi	19/07/2004	D2302832	C00877498	6/2/2023
60	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Như	Quân	23/05/2003	D2302833	C00877499	6/2/2023
61	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Minh	Tâm	25/10/2004	D2302834	C00877500	6/2/2023
62	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Huyền	Trang	10/06/2003	D2302835	C00877501	6/2/2023
63	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Ngọc Bảo	Trang	07/04/2004	D2302836	C00877502	6/2/2023
64	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Hải	Trang	05/11/2004	D2302837	C00877503	6/2/2023
65	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	02/04/2003	D2302838	C00877504	6/2/2023
66	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương	Anh	20/07/2004	D2302839	C00877505	6/2/2023
67	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Giàng Thị	Bầu	08/01/2004	D2302840	C00877506	6/2/2023
68	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ma Thị Thanh	Bình	05/07/2004	D2302841	C00877507	6/2/2023
69	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị	Dung	11/03/2004	D2302842	C00877508	6/2/2023
70	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc	Hà	19/11/2004	D2302843	C00877509	6/2/2023
71	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thu	Hiền	24/10/2004	D2302844	C00877510	6/2/2023
72	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị	Khánh	06/01/2004	D2302845	C00877511	6/2/2023
73	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mai Kiều	Ngân	16/09/2004	D2302846	C00877512	6/2/2023
74	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Cao Thị	Ngọc	14/07/2003	D2302847	C00877513	6/2/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
75	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hạnh	Nguyên	18/11/2003	D2302848	C00877514	6/2/2023
76	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	14/08/2004	D2302849	C00877515	6/2/2023
77	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Thị	Quyên	11/07/2004	D2302850	C00877516	6/2/2023
78	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Hồng	Thắm	06/01/2004	D2302851	C00877517	6/2/2023
79	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Phương	Thảo	08/03/2004	D2302852	C00877518	6/2/2023
80	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mai Thị	Thuỳ	26/09/2004	D2302853	C00877519	6/2/2023
81	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Trang	12/04/2004	D2302854	C00877520	6/2/2023
82	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Phương	Anh	12/05/2004	D2302855	C00877521	6/2/2023
83	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Thu	Hà	10/10/2004	D2302856	C00877522	6/2/2023
84	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Thị Hồng	Hoa	05/08/2004	D2302857	C00877523	6/2/2023
85	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Trúc	Linh	15/03/2004	D2302858	C00877524	6/2/2023
86	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Chu Nguyễn Thảo	Linh	26/07/2004	D2302859	C00877525	6/2/2023
87	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thu	Nga	18/03/2004	D2302860	C00877526	6/2/2023
88	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thanh	Ngọc	19/07/2004	D2302861	C00877527	6/2/2023
89	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Điêu Thị Yến	Nhi	08/08/2004	D2302862	C00877528	6/2/2023
90	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hà Châu	Nhi	21/02/2004	D2302863	C00877529	6/2/2023
91	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Thị Cẩm	Nhung	29/09/2004	D2302864	C00877530	6/2/2023
92	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Kim	Phú	25/07/2004	D2302865	C00877531	6/2/2023
93	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Thị Bích	Phượng	04/05/2004	D2302866	C00877532	6/2/2023
94	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thanh	Thảo	14/09/2004	D2302867	C00877533	6/2/2023
95	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Mai	Thương	01/01/2004	D2302868	C00877534	6/2/2023
96	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Quỳnh	Trang	28/09/2004	D2302869	C00877535	6/2/2023
97	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Thu	Trang	26/05/2004	D2302870	C00877536	6/2/2023
98	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Mai Thanh	Trúc	26/12/2004	D2302871	C00877537	6/2/2023
99	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tố	Uyên	10/09/2004	D2302872	C00877538	6/2/2023
100	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Triệu	Vi	03/06/2004	D2302873	C00877539	6/2/2023
101	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Duy	Anh	7/12/2004	D2302874	C00877540	6/2/2023
102	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Văn	Cường	26/07/2004	D2302875	C00877541	6/2/2023
103	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoàng	Đức	4/4/2004	D2302876	C00877542	6/2/2023
104	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Bá	Khánh	2/22/2002	D2302877	C00877543	6/2/2023
105	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đình	Sang	9/2/2004	D2302878	C00877544	6/2/2023
106	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Quốc	Tuấn	18/10/2004	D2302879	C00877545	6/2/2023
107	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Xuân	Tùng	9/10/2004	D2302880	C00877546	6/2/2023
108	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Anh	Việt	11/11/2003	D2302881	C00877547	6/2/2023
109	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Quang	Anh	4/3/2004	D2302882	C00877548	6/2/2023
110	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Quốc	Hiếu	2/12/2004	D2302883	C00877549	6/2/2023
111	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Trung	Kiên	23/11/2004	D2302884	C00877550	6/2/2023
112	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Sơn	Lâm	6/6/2004	D2302885	C00877551	6/2/2023
113	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thế	Mạnh	4/26/2004	D2302886	C00877552	6/2/2023
114	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lý Chung	Nam	20/01/2004	D2302887	C00877553	6/2/2023
115	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Xuân	Ngọc	6/26/2004	D2302888	C00877554	6/2/2023
116	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Văn	Phúc	26/10/2002	D2302889	C00877555	6/2/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
117	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hồng	Sơn	5/28/2003	D2302890	C00877556	6/2/2023
118	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lương Quốc	Thắng	10/9/2004	D2302891	C00877557	6/2/2023
119	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thế	Anh	10/25/2003	D2302892	C00877558	6/2/2023
120	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Xuân Đức	Anh	14/06/2004	D2302893	C00877559	6/2/2023
121	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Đại	Dương	4/5/2004	D2302894	C00877560	6/2/2023
122	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoàng	Giang	3/2/2004	D2302895	C00877561	6/2/2023
123	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hồ Minh	Quân	5/22/2003	D2302896	C00877562	6/2/2023
124	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Mạnh	Thắng	7/4/2004	D2302897	C00877563	6/2/2023
125	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Thế	Trung	5/3/2004	D2302898	C00877564	6/2/2023
126	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Minh	Vượng	21/01/2004	D2302899	C00877565	6/2/2023
127	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Mạnh	Dũng	5/16/2004	D2302900	C00877566	6/2/2023
128	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Công	Đạt	17/07/2004	D2302901	C00877567	6/2/2023
129	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trương Văn	Đạt	17/01/2003	D2302902	C00877568	6/2/2023
130	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tiến	Núi	20/11/2004	D2302903	C00877569	6/2/2023
131	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Linh	Phụng	14/05/2004	D2302904	C00877570	6/2/2023
132	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Ngọc	Hà	11/8/2003	D2302905	C00877571	6/2/2023
133	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Lâm	An	2/14/2004	D2302906	C00877572	6/2/2023
134	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Ngọc	Ánh	14/05/2004	D2302907	C00877573	6/2/2023
135	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Trịnh Thanh	Bình	01/11//2004	D2302908	C00877574	6/2/2023
136	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Linh	Chi	2/4/2003	D2302909	C00877575	6/2/2023
137	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	13/04/2004	D2302910	C00877576	6/2/2023
138	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Ánh	Dương	19/11/2003	D2302911	C00877577	6/2/2023
139	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thu	Hằng	20/11/2004	D2302912	C00877578	6/2/2023
140	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hà	Linh	29/03/2004	D2302913	C00877579	6/2/2023
141	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Xuân	Mai	19/01/2004	D2302914	C00877580	6/2/2023
142	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	6/14/2004	D2302915	C00877581	6/2/2023
143	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Phương	Uyên	13/09/2004	D2302916	C00877582	6/2/2023
144	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Minh	Thảo	26/12/2004	D2302917	C00877583	6/2/2023
145	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Xuân	Thảo	7/21/2004	D2302918	C00877584	6/2/2023
146	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Biển	Thương	26/06/2004	D2302919	C00877585	6/2/2023
147	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ma Thị Cảnh	Tuyền	16/10/2004	D2302920	C00877586	6/2/2023
148	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Huyền	Trang	19/05/2004	D2302921	C00877587	6/2/2023
149	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoài	Trang	16/01/2004	D2302922	C00877588	6/2/2023
150	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Mai	Anh	28/04/2004	D2302923	C00877589	6/2/2023
151	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Thanh	Chúc	14/02/2004	D2302924	C00877590	6/2/2023
152	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thùy	Dương	22/07/2004	D2302925	C00877591	6/2/2023
153	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Việt	Hà	18/02/2004	D2302926	C00877592	6/2/2023
154	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Thúy	Hiền	17/09/2004	D2302927	C00877593	6/2/2023
155	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thanh	Hoa	31/12/2004	D2302928	C00877594	6/2/2023
156	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc	Huyền	7/12/2004	D2302929	C00877595	6/2/2023
157	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thùy	Linh	20/07/2004	D2302930	C00877596	6/2/2023
158	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tạ Thị Thanh	Phượng	17/09/2004	D2302931	C00877597	6/2/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
159	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vương Thị Mai	Quyên	25/08/2004	D2302932	C00877598	6/2/2023
160	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Thái	4/1/2004	D2302933	C00877599	6/2/2023
161	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Kiều	Trang	11/9/2004	D2302934	C00877600	6/2/2023
162	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Trang	21/07/2004	D2302935	C00877601	6/2/2023
163	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Thu	Trang	6/16/2004	D2302936	C00877602	6/2/2023
164	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Phương	Xuân	2/5/2003	D2302937	C00877603	6/2/2023
165	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Thị	Vui	1/24/2003	D2302938	C00877604	6/2/2023
166	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Hải	Anh	20/08/2004	D2302939	C00877605	6/2/2023
167	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Vân	Anh	17/07/2004	D2302940	C00877606	6/2/2023
168	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Gia	Bảo	24/03/2004	D2302941	C00877607	6/2/2023
169	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Thanh	Dung	25/01/2004	D2302942	C00877608	6/2/2023
170	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Thùy	Dung	10/3/2004	D2302943	C00877609	6/2/2023
171	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Hà	1/9/2003	D2302944	C00877610	6/2/2023
172	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị	Hoa	15/06/2004	D2302945	C00877611	6/2/2023
173	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Lan	Hương	20/10/2004	D2302946	C00877612	6/2/2023
174	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Phương	Lan	10/8/2004	D2302947	C00877613	6/2/2023
175	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thùy	Linh	9/11/2004	D2302948	C00877614	6/2/2023
176	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Hồng	Mai	11/7/2004	D2302949	C00877615	6/2/2023
177	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Hà	My	10/10/2004	D2302950	C00877616	6/2/2023
178	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Hồng	Nhi	7/7/2004	D2302951	C00877617	6/2/2023
179	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Yến	Oanh	7/12/2004	D2302952	C00877618	6/2/2023
180	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thu	Phương	14/01/2004	D2302953	C00877619	6/2/2023
181	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị	Thịnh	12/8/2004	D2302954	C00877620	6/2/2023
182	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nông Thị Thủy	Tiên	13/11/2004	D2302955	C00877621	6/2/2023
183	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	15/11/2004	D2302956	C00877622	6/2/2023
184	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Nguyễn Quỳnh	Anh	13/02/2003	D2302957	C00877623	6/2/2023
185	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Thuý	Hải	27/06/2004	D2302958	C00877624	6/2/2023
186	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Thị	Hạnh	20/09/2004	D2302959	C00877625	6/2/2023
187	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chu Thị	Hằng	3/3/2004	D2302960	C00877626	6/2/2023
188	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thu	Hương	18/03/2004	D2302961	C00877627	6/2/2023
189	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thu	Hương	18/12/2003	D2302962	C00877628	6/2/2023
190	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Hoài Khánh	Linh	9/2/2003	D2302963	C00877629	6/2/2023
191	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lương Thị Thuỳ	Liên	4/22/2003	D2302964	C00877630	6/2/2023
192	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Ngọc Phương	Nga	7/2/2004	D2302965	C00877631	6/2/2023
193	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Kim	Ngân	16/05/2004	D2302966	C00877632	6/2/2023
194	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Bích	Ngọc	4/2/2004	D2302967	C00877633	6/2/2023
195	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Minh	Nguyệt	19/06/2004	D2302968	C00877634	6/2/2023
196	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lã Thị Tuyết	Nhạn	16/09/2004	D2302969	C00877635	6/2/2023
197	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Nguyễn Thu	Quỳnh	24/10/2002	D2302970	C00877636	6/2/2023
198	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Phương	Thảo	2/16/2004	D2302971	C00877637	6/2/2023
199	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chu Thu	Thủy	8/16/2004	D2302972	C00877638	6/2/2023
200	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	29/10/2004	D2302973	C00877639	6/2/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
201	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thành	Công	13/10/2004	D2302974	C00877640	6/2/2023
202	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đình	Hiếu	10/01/2004	D2302975	C00877641	6/2/2023
203	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Võ Tấn	Hoàng	21/08/2004	D2302976	C00877642	6/2/2023
204	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Bảo	Lâm	02/11/2004	D2302977	C00877643	6/2/2023
205	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Đức	Minh	22/11/2004	D2302978	C00877644	6/2/2023
206	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tần Xuân	Minh	06/03/2003	D2302979	C00877645	6/2/2023
207	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thái	Sơn	23/11/2004	D2302980	C00877646	6/2/2023
208	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Vũ Hiếu	Trung	27/01/2004	D2302981	C00877647	6/2/2023
209	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Xuân Hoàng	Vũ	05/08/2003	D2302982	C00877648	6/2/2023
210	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Dương	Anh	31/10/2004	D2302983	C00877649	6/2/2023
211	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Ngọc	Đăng	16/06/2004	D2302984	C00877650	6/2/2023
212	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tùng	Giang	20/02/2004	D2302985	C00877651	6/2/2023
213	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc	Nhân	14/01/2004	D2302986	C00877652	6/2/2023
214	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Chí	Thanh	24/10/2004	D2302987	C00877653	6/2/2023
215	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn	Thắng	01/06/2004	D2302988	C00877654	6/2/2023
216	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Khắc	Tiến	20/08/2004	D2302989	C00877655	6/2/2023
217	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lương Triệu	Duy	16/11/2004	D2302990	C00877656	6/2/2023
218	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Hoàng	Duyệt	05/12/2004	D2302991	C00877657	6/2/2023
219	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Công	Đạt	07/04/2004	D2302992	C00877658	6/2/2023
220	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Duy	Hoàng	09/04/2004	D2302993	C00877659	6/2/2023
221	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn	Kiên	26/11/2004	D2302994	C00877660	6/2/2023
222	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Trung	Phong	26/06/2003	D2302995	C00877661	6/2/2023
223	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đình	Quang	20/09/2004	D2302996	C00877662	6/2/2023
224	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn	Quyến	18/12/2004	D2302997	C00877663	6/2/2023
225	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Xuân	Thành	09/12/2004	D2302998	C00877664	6/2/2023
226	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Việt	Cường	07/09/2004	D2302999	C00877665	6/2/2023
227	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Trung	Dũng	19/02/2004	D2303000	C00877666	6/2/2023
228	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Minh	Đức	10/06/2004	D2303001	C00877667	6/2/2023
229	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Gia	Khánh	12/09/2003	D2303002	C00877668	6/2/2023
230	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hải	Nam	24/03/2004	D2303003	C00877669	6/2/2023
231	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Minh	Quân	28/05/2004	D2303004	C00877670	6/2/2023
232	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Tuấn	Tú	17/02/2004	D2303005	C00877671	6/2/2023
233	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Khánh	Vinh	05/11/2004	D2303006	C00877672	6/2/2023
234	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Mỹ	An	11/10/2004	D2303007	C00877673	6/2/2023
235	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Lâm	Anh	02/09/2004	D2303008	C00877674	6/2/2023
236	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Lan	Anh	04/11/2002	D2303009	C00877675	6/2/2023
237	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Mạc Mai	Anh	11/02/2003	D2303010	C00877676	6/2/2023
238	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thùy	Dương	02/10/2004	D2303011	C00877677	6/2/2023
239	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thúy	Hằng	30/04/2004	D2303012	C00877678	6/2/2023
240	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Thu	Huyền	24/03/2004	D2303013	C00877679	6/2/2023
241	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Ngọc	Linh	04/12/2004	D2303014	C00877680	6/2/2023
242	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nông Thị Hạnh	Linh	22/02/2003	D2303015	C00877681	6/2/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
243	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Khánh	Ly	26/11/2004	D2303016	C00877682	6/2/2023
244	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Thu	Nguyệt	05/12/2004	D2303017	C00877683	6/2/2023
245	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mai Thị	Oanh	03/07/2004	D2303018	C00877684	6/2/2023
246	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chu Minh	Phương	03/02/2004	D2303019	C00877685	6/2/2023
247	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Như Ngọc	Thảo	16/12/2004	D2303020	C00877686	6/2/2023
248	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Hoài	Thương	02/01/2004	D2303021	C00877687	6/2/2023
249	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thu	Trang	22/10/2004	D2303022	C00877688	6/2/2023
250	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Kim	Anh	25/06/2004	D2303023	C00877689	6/2/2023
251	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Phương	Ánh	02/04/2004	D2303024	C00877690	6/2/2023
252	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Quỳnh	Chi	08/05/2004	D2303025	C00877691	6/2/2023
253	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương	Dung	19/06/2004	D2303026	C00877692	6/2/2023
254	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Kim	Đan	28/01/2004	D2303027	C00877693	6/2/2023
255	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thu	Hà	18/03/2004	D2303028	C00877694	6/2/2023
256	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hán Thanh	Hằng	13/04/2004	D2303029	C00877695	6/2/2023
257	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hoàng	Hoa	20/04/2004	D2303030	C00877696	6/2/2023
258	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Linh	Hương	05/11/2004	D2303031	C00877697	6/2/2023
259	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thanh	Hỷ	04/08/2004	D2303032	C00877698	6/2/2023
260	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đoàn Phương	Linh	06/09/2004	D2303033	C00877699	6/2/2023
261	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Khánh	Linh	06/01/2004	D2303034	C00877700	6/2/2023
262	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Lương	10/09/2004	D2303035	C00877701	6/2/2023
263	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Thanh	Nga	25/04/2004	D2303036	C00877702	6/2/2023
264	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	30/09/2004	D2303037	C00877703	6/2/2023
265	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thu	Uyên	09/11/2004	D2303038	C00877704	6/2/2023
266	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị	Phương	29/04/2004	D2303039	C00877705	6/2/2023
267	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Huyền	Trang	24/03/2004	D2303040	C00877706	6/2/2023
268	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đoàn Hải	Yến	05/05/2003	D2303041	C00877707	6/2/2023
269	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc	Bích	29/08/2004	D2303042	C00877708	6/2/2023
270	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị	Hảo	20/05/2003	D2303043	C00877709	6/2/2023
271	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Vũ Diệu	Hiền	16/07/2004	D2303044	C00877710	6/2/2023
272	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thu	Hương	22/12/2004	D2303045	C00877711	6/2/2023
273	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Khổng Khánh	Linh	17/10/2003	D2303046	C00877712	6/2/2023
274	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Khánh	Linh	26/12/2004	D2303047	C00877713	6/2/2023
275	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Mai	07/07/2004	D2303048	C00877714	6/2/2023
276	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Hồng	Ngân	25/10/2003	D2303049	C00877715	6/2/2023
277	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Võ Lâm	Nhi	10/01/2004	D2303050	C00877716	6/2/2023
278	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Nhung	18/02/2004	D2303051	C00877717	6/2/2023
279	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	02/10/2004	D2303052	C00877718	6/2/2023
280	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Thu	Trà	09/05/2004	D2303053	C00877719	6/2/2023
281	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lô Thị Hà	Vi	01/07/2004	D2303054	C00877720	6/2/2023
282	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Tú	Anh	02/06/2004	D2303055	C00877721	6/2/2023
283	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Huyền	Chang	03/04/2004	D2303056	C00877722	6/2/2023
284	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lò Ngọc	Hà	20/09/2004	D2303057	C00877723	6/2/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
285	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	06/01/2004	D2303058	C00877724	6/2/2023
286	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị	Huệ	20/05/2003	D2303059	C00877725	6/2/2023
287	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Thị	Lan	20/05/2004	D2303060	C00877726	6/2/2023
288	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thùy	Linh	23/05/2004	D2303061	C00877727	6/2/2023
289	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Ngọc	Mai	17/05/2004	D2303062	C00877728	6/2/2023
290	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Trần Lệ	Mỹ	20/11/2004	D2303063	C00877729	6/2/2023
291	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Triệu Bảo	Ngọc	28/11/2004	D2303064	C00877730	6/2/2023
292	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Bảo	Ngọc	30/03/2004	D2303065	C00877731	6/2/2023
293	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Uyên	Nhi	15/09/2004	D2303066	C00877732	6/2/2023
294	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Trần Hồng	Phúc	26/01/2002	D2303067	C00877733	6/2/2023
295	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Như	Quỳnh	20/04/2004	D2303068	C00877734	6/2/2023
296	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương	Thảo	17/10/2004	D2303069	C00877735	6/2/2023
297	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Phương	Thùy	03/05/2004	D2303070	C00877736	6/2/2023
298	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Minh	Trang	27/06/2004	D2303071	C00877737	6/2/2023
299	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	23/06/2004	D2303072	C00877738	6/2/2023
300	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vương Thị Hải	Yến	05/06/2004	D2303073	C00877739	6/2/2023
301	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Trường	An	01/01/2004	D2303074	C00877740	6/2/2023
302	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đoàn Tú	Anh	04/06/2004	D2303075	C00877741	6/2/2023
303	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Tùng	Dương	08/10/2004	D2303076	C00877742	6/2/2023
304	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đoàn Ngọc	Đăng	29/05/2003	D2303077	C00877743	6/2/2023
305	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Huy	Hoàng	04/02/2004	D2303078	C00877744	6/2/2023
306	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Văn	Khang	29/09/2004	D2303079	C00877745	6/2/2023
307	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào	Ngọc	30/11/2004	D2303080	C00877746	6/2/2023
308	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Minh	Phong	01/11/2004	D2303081	C00877747	6/2/2023
309	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Bắc	Sơn	12/03/2004	D2303082	C00877748	6/2/2023
310	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Hoàng Sơn	Trung	23/09/2004	D2303083	C00877749	6/2/2023
311	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn	Vũ	16/01/2004	D2303084	C00877750	6/2/2023
312	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Sơn	Anh	5/12/1999	D2303085	C00877751	6/2/2023
313	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thanh	Bình	06/09/2004	D2303086	C00877752	6/2/2023
314	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Huy	Dũng	10/08/2004	D2303087	C00877753	6/2/2023
315	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Trường	Giang	23/11/2004	D2303088	C00877754	6/2/2023
316	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Hoàng	Nam	07/11/2004	D2303089	C00877755	6/2/2023
317	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Minh	Quân	21/12/2004	D2303090	C00877756	6/2/2023
318	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Thân Đức	Tài	11/05/2004	D2303091	C00877757	6/2/2023
319	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Đức	Duy	15/02/2004	D2303092	C00877758	6/2/2023
320	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Quang	Huy	19/08/2004	D2303093	C00877759	6/2/2023
321	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lưu Văn	Kiên	13/02/2004	D2303094	C00877760	6/2/2023
322	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Trung	Nam	03/10/2003	D2303095	C00877761	6/2/2023
323	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn	Phúc	20/07/2004	D2303096	C00877762	6/2/2023
324	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trương Minh	Phương	20/02/2003	D2303097	C00877763	6/2/2023
325	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Vũ Nhất	Thanh	14/02/2003	D2303098	C00877764	6/2/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
326	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Xuân	Trường	25/02/2004	D2303099	C00877765	6/2/2023
327	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoàng	Anh	09/08/2004	D2303100	C00877766	6/2/2023
328	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Minh	Đạt	17/04/2004	D2303101	C00877767	6/2/2023
329	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Trung	Hiếu	15/03/2002	D2303102	C00877768	6/2/2023
330	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tuấn	Kiệt	07/09/2004	D2303103	C00877769	6/2/2023
331	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vương Đức	Quang	31/12/2004	D2303104	C00877770	6/2/2023
332	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thế	Toàn	09/01/2004	D2303105	C00877771	6/2/2023
333	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thái	Dương	29/11/2004	D2303106	C00877772	6/2/2023
334	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Đức	Ánh	06/09/2004	D2303107	C00877773	6/2/2023
335	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Thu	Cúc	29/03/2004	D2303108	C00877774	6/2/2023
336	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Dung	16/03/2004	D2303109	C00877775	6/2/2023
337	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Thị Ánh	Hạ	09/06/2003	D2303110	C00877776	6/2/2023
338	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Hoa	19/08/2003	D2303111	C00877777	6/2/2023
339	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Thảo	Hương	06/03/2004	D2303112	C00877778	6/2/2023
340	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Âu Thị Thùy	Linh	25/08/2004	D2303113	C00877779	6/2/2023
341	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thùy	Linh	21/06/2004	D2303114	C00877780	6/2/2023
342	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Cao Thị Huyền	My	18/05/2004	D2303115	C00877781	6/2/2023
343	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Thị	Nhất	06/10/2004	D2303116	C00877782	6/2/2023
344	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Như	Quỳnh	09/06/2004	D2303117	C00877783	6/2/2023
345	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thu	Thảo	25/08/2004	D2303118	C00877784	6/2/2023
346	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hồ Thanh	Tú	21/10/2004	D2303119	C00877785	6/2/2023
347	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ninh	Trang	01/01/2004	D2303120	C00877786	6/2/2023
348	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Trần Băng	Trâm	21/06/2004	D2303121	C00877787	6/2/2023
349	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Hoàng	Yến	11/11/2004	D2303122	C00877788	6/2/2023
350	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Trần Phương	Anh	04/11/2004	D2303123	C00877789	6/2/2023
351	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Minh	Ánh	23/12/2004	D2303124	C00877790	6/2/2023
352	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Võ Thùy	Dương	29/12/2003	D2303125	C00877791	6/2/2023
353	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị	Hạnh	4/11/2003	D2303126	C00877792	6/2/2023
354	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Thanh	Hằng	12/10/2004	D2303127	C00877793	6/2/2023
355	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Bích	Hồng	07/05/2004	D2303128	C00877794	6/2/2023
356	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thu	Hương	06/02/2004	D2303129	C00877795	6/2/2023
357	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lưu Thị Khánh	Linh	08/06/2004	D2303130	C00877796	6/2/2023
358	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thanh	Loan	28/03/2004	D2303131	C00877797	6/2/2023
359	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Hồng	Minh	24/08/2004	D2303132	C00877798	6/2/2023
360	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Ngọc	05/04/2004	D2303133	C00877799	6/2/2023
361	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Yến	Nhi	18/01/2004	D2303134	C00877800	6/2/2023
362	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vi Thị Quỳnh	Như	05/05/2003	D2303135	C00877801	6/2/2023
363	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Khuất Thị Mai	Phương	27/08/2004	D2303136	C00877802	6/2/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
364	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Diễm	Quỳnh	20/07/2004	D2303137	C00877803	6/2/2023
365	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương	Thảo	11/3/2004	D2303138	C00877804	6/2/2023
366	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Bé	Thêm	23/07/2004	D2303139	C00877805	6/2/2023
367	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mai Nguyễn Phương	Thu	15/12/2003	D2303140	C00877806	6/2/2023
368	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chu Thị Kiều	Trang	29/02/2004	D2303141	C00877807	6/2/2023
369	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thùy	Trang	23/02/2004	D2303142	C00877808	6/2/2023
370	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tú	Anh	03/04/2004	D2303143	C00877809	6/2/2023
371	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Minh	Châm	02/08/2004	D2303144	C00877810	6/2/2023
372	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Võ Thị Mỹ	Diệu	12/06/2004	D2303145	C00877811	6/2/2023
373	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Minh	Đào	24/02/2004	D2303146	C00877812	6/2/2023
374	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoàng Ngọc	Hà	23/03/2004	D2303147	C00877813	6/2/2023
375	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Hậu	17/12/2004	D2303148	C00877814	6/2/2023
376	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thu	Hiền	21/10/2004	D2303149	C00877815	6/2/2023
377	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc	Linh	10/05/2004	D2303150	C00877816	6/2/2023
378	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Ngọc	Mai	23/09/2004	D2303151	C00877817	6/2/2023
379	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vương Thị	Ngọc	24/06/2004	D2303152	C00877818	6/2/2023
380	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Diệp	Nhi	16/06/2004	D2303153	C00877819	6/2/2023
381	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	24/01/2004	D2303154	C00877820	6/2/2023
382	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Phương	Thảo	15/05/2004	D2303155	C00877821	6/2/2023
383	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Thân Thị Thu	Thùy	20/06/2004	D2303156	C00877822	6/2/2023
384	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	27/10/2004	D2303157	C00877823	6/2/2023
385	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Kiều	Trang	28/11/2004	D2303158	C00877824	6/2/2023
386	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Huyền	Trang	25/08/2004	D2303159	C00877825	6/2/2023
387	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Tường	Vi	29/06/2003	D2303160	C00877826	6/2/2023
388	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Thị Phương	Anh	15/02/2004	D2303161	C00877827	6/2/2023
389	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Thái Thị Phương	Chi	10/02/2004	D2303162	C00877828	6/2/2023
390	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đoàn Thùy	Dương	07/10/2004	D2303163	C00877829	6/2/2023
391	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thu	Hà	09/05/2004	D2303164	C00877830	6/2/2023
392	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Diệu	Huyền	04/01/2004	D2303165	C00877831	6/2/2023
393	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị	Lan	09/10/2004	D2303166	C00877832	6/2/2023
394	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đoàn Thị Ngọc	Linh	21/11/2004	D2303167	C00877833	6/2/2023
395	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Võ Mỹ	Linh	06/02/2003	D2303168	C00877834	6/2/2023
396	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Khánh	Ly	18/02/2004	D2303169	C00877835	6/2/2023
397	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Ngọc	Mai	22/12/2004	D2303170	C00877836	6/2/2023
398	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Phương	Ngân	24/10/2004	D2303171	C00877837	6/2/2023
399	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Cam Minh	Ngọc	08/08/2004	D2303172	C00877838	6/2/2023
400	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Thanh	Nhàn	01/01/2004	D2303173	C00877839	6/2/2023
401	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hoài	Thương	28/06/2004	D2303174	C00877840	6/2/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
402	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thu	Trang	25/06/2004	D2303175	C00877841	6/2/2023
403	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thảo	Trang	16/11/2004	D2303176	C00877842	6/2/2023
404	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Trần Phương	Anh	28/10/2003	D2303177	C00877843	6/2/2023
405	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Nguyễn Tiến	Đạt	29/07/2004	D2303178	C00877844	6/2/2023
406	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đình	Huy	14/12/2003	D2303179	C00877845	6/2/2023
407	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Quang	Huy	10/4/2003	D2303180	C00877846	6/2/2023
408	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Như	Hùng	28/05/1997	D2303181	C00877847	6/2/2023
409	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoàng	Kiên	2/3/2004	D2303182	C00877848	6/2/2023
410	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đức	Mạnh	4/9/2004	D2303183	C00877849	6/2/2023
411	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Huy	Trung	2/5/2004	D2303184	C00877850	6/2/2023
412	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Việt	Anh	30/10/2004	D2303185	C00877851	6/2/2023
413	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Dương	Bách	28/01/2003	D2303186	C00877852	6/2/2023
414	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Văn	Duy	2/10/2004	D2303187	C00877853	6/2/2023
415	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Quang	Dũng	12/12/2004	D2303188	C00877854	6/2/2023
416	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vương Quang	Đăng	4/11/2004	D2303189	C00877855	6/2/2023
417	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Phúc	Hải	16/01/2004	D2303190	C00877856	6/2/2023
418	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tuấn	Khang	2/5/2004	D2303191	C00877857	6/2/2023
419	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Quang	Linh	7/11/2004	D2303192	C00877858	6/2/2023
420	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Hoàng	Long	21/09/2004	D2303193	C00877859	6/2/2023
421	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Trí	Cường	6/12/2004	D2303194	C00877860	6/2/2023
422	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Ngọc	Đức	15/10/2004	D2303195	C00877861	6/2/2023
423	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Cao Huy	Hoàng	30/9/2004	D2303196	C00877862	6/2/2023
424	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thành	Hưng	9/10/2004	D2303197	C00877863	6/2/2023
425	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Hải	Nam	30/07/2004	D2303198	C00877864	6/2/2023
426	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đoàn Văn	Quý	1/5/2004	D2303199	C00877865	6/2/2023
427	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hùng	Thắng	30/07/2001	D2303200	C00877866	6/2/2023
428	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Huy	Thịnh	12/5/2004	D2303201	C00877867	6/2/2023
429	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Quốc	Tuấn	9/12/2004	D2303202	C00877868	6/2/2023
430	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Huy	Anh	24/04/2004	D2303203	C00877869	6/2/2023
431	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Tuấn	Đạt	4/5/2004	D2303204	C00877870	6/2/2023
432	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Trung	Hiếu	6/11/2004	D2303205	C00877871	6/2/2023
433	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đức	Minh	10/11/2004	D2303206	C00877872	6/2/2023
434	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thái	Sơn	11/5/2003	D2303207	C00877873	6/2/2023
435	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vi Anh	Tuấn	14/02/2003	D2303208	C00877874	6/2/2023
436	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Minh	Tước	26/09/2004	D2303209	C00877875	6/2/2023
437	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thu	An	3/1/2004	D2303210	C00877876	6/2/2023
438	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Chiều	Anh	30/10/2003	D2303211	C00877877	6/2/2023
439	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Vân	Anh	25/07/2004	D2303212	C00877878	6/2/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
440	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Kim	Chi	22/03/2004	D2303213	C00877879	6/2/2023
441	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Kim	Chi	9/10/2004	D2303214	C00877880	6/2/2023
442	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thu	Hà	27/03/2004	D2303215	C00877881	6/2/2023
443	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Lê Ngọc	Hà	26/02/2004	D2303216	C00877882	6/2/2023
444	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Trọng Phương	Hiền	10/1/2004	D2303217	C00877883	6/2/2023
445	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Thanh	Hương	29/09/2003	D2303218	C00877884	6/2/2023
446	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Khánh	Linh	8/5/2004	D2303219	C00877885	6/2/2023
447	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Phương	Thảo	21/01/2004	D2303220	C00877886	6/2/2023
448	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Huyền	Trang	10/3/2004	D2303221	C00877887	6/2/2023
449	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Diệu	Anh	3/3/2004	D2303222	C00877888	6/2/2023
450	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Ngọc Kiều	Anh	30/12/2004	D2303223	C00877889	6/2/2023
451	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Lê Lâm	Anh	14/06/2004	D2303224	C00877890	6/2/2023
452	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Thu	Hằng	20/10/2004	D2303225	C00877891	6/2/2023
453	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị	Hoa	20/11/2003	D2303226	C00877892	6/2/2023
454	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Khánh	Huyền	16/11/2004	D2303227	C00877893	6/2/2023
455	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Trà	Mi	18/01/2004	D2303228	C00877894	6/2/2023
456	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	19/11/2003	D2303229	C00877895	6/2/2023
457	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Minh	Phú	16/06/2004	D2303230	C00877896	6/2/2023
458	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	1/3/2004	D2303231	C00877897	6/2/2023
459	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoài	Thương	27/11/2004	D2303232	C00877898	6/2/2023
460	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị	Trang	19/02/2004	D2303233	C00877899	6/2/2023
461	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Thanh	Vân	9/11/2004	D2303234	C00877900	6/2/2023
462	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc	Ánh	9/9/2004	D2303235	C00877901	6/2/2023
463	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lại Thị Mỹ	Duyên	21/04/2004	D2303236	C00877902	6/2/2023
464	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc	Hiếu	25/08/2003	D2303237	C00877903	6/2/2023
465	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Bích	Lâm	9/4/2003	D2303238	C00877904	6/2/2023
466	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Diệu	Linh	22/09/2004	D2303239	C00877905	6/2/2023
467	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị	Ly	15/07/2004	D2303240	C00877906	6/2/2023
468	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Phương	Nguyên	9/3/2004	D2303241	C00877907	6/2/2023
469	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Thu	Phương	12/7/2004	D2303242	C00877908	6/2/2023
470	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Thúy	Quỳnh	10/2/2004	D2303243	C00877909	6/2/2023
471	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Võ Thị Mai	Trang	16/12/2004	D2303244	C00877910	6/2/2023
472	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hà	Vy	12/4/2004	D2303245	C00877911	6/2/2023
473	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Trà	Giang	28/10/2004	D2303246	C00877912	6/2/2023
474	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoàng Ngọc	Hân	27/11/2003	D2303247	C00877913	6/2/2023
475	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vi Nguyễn Thu	Hồng	9/9/2004	D2303248	C00877914	6/2/2023
476	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc	Hương	12/8/2004	D2303249	C00877915	6/2/2023
477	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Thuỳ	Linh	13/04/2002	D2303250	C00877916	6/2/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
478	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Mai	Linh	2/6/2004	D2303251	C00877917	6/2/2023
479	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Khánh	Ly	27/05/2002	D2303252	C00877918	6/2/2023
480	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Thu	Ngân	13/10/2004	D2303253	C00877919	6/2/2023
481	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Doãn Thị	Thu	15/9/2004	D2303254	C00877920	6/2/2023
482	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị	Thủy	10/9/2003	D2303255	C00877921	6/2/2023
483	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Ngọc	Tú	2/5/2003	D2303256	C00877922	6/2/2023
484	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thanh	Trà	24/12/2003	D2303257	C00877923	6/2/2023
485	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phi Tuấn	Đạt	1/27/2004	D2303258	C00877924	6/2/2023
486	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngư Quang	Huy	8/8/2003	D2303259	C00877925	6/2/2023
487	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Công	Kiên	2/10/2004	D2303260	C00877926	6/2/2023
488	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Viết	Lộc	3/15/2004	D2303261	C00877927	6/2/2023
489	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Bình	Minh	7/23/2002	D2303262	C00877928	6/2/2023
490	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Đình	Nhất	11/19/2004	D2303263	C00877929	6/2/2023
491	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hồ Nguyễn Anh	Tú	3/26/2002	D2303264	C00877930	6/2/2023
492	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Gia Tuấn	Anh	7/15/2004	D2303265	C00877931	6/2/2023
493	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Đức	Anh	5/11/2004	D2303266	C00877932	6/2/2023
494	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Trung	Đức	4/26/2004	D2303267	C00877933	6/2/2023
495	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Trung	Hiếu	6/22/2004	D2303268	C00877934	6/2/2023
496	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Nhật	Huy	11/20/2004	D2303269	C00877935	6/2/2023
497	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thanh	Nam	1/12/2004	D2303270	C00877936	6/2/2023
498	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thế	Quyết	5/18/2003	D2303271	C00877937	6/2/2023
499	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Minh	Trung	6/4/2004	D2303272	C00877938	6/2/2023
500	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Gia	Bảo	8/16/2004	D2303273	C00877939	6/2/2023
501	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đức	Duy	6/5/2004	D2303274	C00877940	6/2/2023
502	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trương Mạnh	Đức	2/6/2004	D2303275	C00877941	6/2/2023
503	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thiện	Hiếu	11/11/2004	D2303276	C00877942	6/2/2023
504	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đình Vũ	Hưng	12/15/2004	D2303277	C00877943	6/2/2023
505	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Văn	Tiến	10/24/2003	D2303278	C00877944	6/2/2023
506	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Đức	Anh	2/19/2004	D2303279	C00877945	6/2/2023
507	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc	Dũng	8/15/2004	D2303280	C00877946	6/2/2023
508	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Công	Đạt	11/7/2003	D2303281	C00877947	6/2/2023
509	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lương Văn	Hoan	1/17/2004	D2303282	C00877948	6/2/2023
510	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Việt	Hoàng	12/8/2004	D2303283	C00877949	6/2/2023
511	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Nam	Khánh	10/22/2004	D2303284	C00877950	6/2/2023
512	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn	Mạnh	7/9/2004	D2303285	C00877951	6/2/2023
513	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Quang	Tuy	7/25/2003	D2303286	C00877952	6/2/2023
514	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Anh	Tú	2/18/2003	D2303287	C00877953	6/2/2023
515	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Mai	Anh	9/15/2004	D2303288	C00877954	6/2/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
516	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Nhật	Anh	8/7/2003	D2303289	C00877955	6/2/2023
517	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thảo	Chi	1/3/2004	D2303290	C00877956	6/2/2023
518	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vàng Thị Kim	Chi	2/21/2004	D2303291	C00877957	6/2/2023
519	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nay	H'Bach	5/25/2003	D2303292	C00877958	6/2/2023
520	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hải	Hà	7/17/2004	D2303293	C00877959	6/2/2023
521	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Thị Thục	Hiền	4/13/2004	D2303294	C00877960	6/2/2023
522	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mai Thanh	Huyền	10/19/2004	D2303295	C00877961	6/2/2023
523	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trương Thị Khánh	Linh	2/8/2003	D2303296	C00877962	6/2/2023
524	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Triệu Hoàng Khánh	Ly	2/12/2004	D2303297	C00877963	6/2/2023
525	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lò Thị	Tâm	1/28/2004	D2303298	C00877964	6/2/2023
526	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị	Thu	11/1/2004	D2303299	C00877965	6/2/2023
527	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thu	Trang	1/21/2004	D2303300	C00877966	6/2/2023
528	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Thị	Trinh	12/1/2004	D2303301	C00877967	6/2/2023
529	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hải	Yến	5/10/2004	D2303302	C00877968	6/2/2023
530	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Huyền	Diệu	11/12/2004	D2303303	C00877969	6/2/2023
531	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Thuỳ	Dương	6/27/2003	D2303304	C00877970	6/2/2023
532	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hồng	Hạnh	7/20/2003	D2303305	C00877971	6/2/2023
533	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Hằng	6/8/1999	D2303306	C00877972	6/2/2023
534	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Thu	Huyền	2/9/2004	D2303307	C00877973	6/2/2023
535	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị	Lê	7/14/2004	D2303308	C00877974	6/2/2023
536	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mai	Ly	3/3/2004	D2303309	C00877975	6/2/2023
537	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Hồng	Nhung	4/2/2004	D2303310	C00877976	6/2/2023
538	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Lan	Phương	12/23/2004	D2303311	C00877977	6/2/2023
539	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương	Thảo	2/17/2004	D2303312	C00877978	6/2/2023
540	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nông Thu	Thảo	4/24/2004	D2303313	C00877979	6/2/2023
541	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Diệu	Thúy	2/11/2004	D2303314	C00877980	6/2/2023
542	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Huyền	Trang	9/1/2003	D2303315	C00877981	6/2/2023
543	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Thị Phương	Anh	4/30/2002	D2303316	C00877982	6/2/2023
544	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Lan	Anh	11/11/2003	D2303317	C00877983	6/2/2023
545	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	4/14/2004	D2303318	C00877984	6/2/2023
546	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thanh	Hiền	10/1/2004	D2303319	C00877985	6/2/2023
547	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thu	Hương	2/27/2004	D2303320	C00877986	6/2/2023
548	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nghiêm Hoàng Hải	Linh	11/12/2003	D2303321	C00877987	6/2/2023
549	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Ngọc	Mai	8/14/2004	D2303322	C00877988	6/2/2023
550	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phan Thu	Ngân	11/2/2004	D2303323	C00877989	6/2/2023
551	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Kim	Thêu	9/11/2004	D2303324	C00877990	6/2/2023
552	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Bảo Diệp	Anh	7/27/2004	D2303325	C00877991	6/2/2023
553	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Thị An	Bình	4/1/2002	D2303326	C00877992	6/2/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
554	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đàm Thị Thu	Hà	10/29/2004	D2303327	C00877993	6/2/2023
555	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lý Thúy	Hồng	7/11/2003	D2303328	C00877994	6/2/2023
556	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Mai	Linh	9/20/2004	D2303329	C00877995	6/2/2023
557	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị	Linh	4/27/2003	D2303330	C00877996	6/2/2023
558	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Vân	Nguyệt	8/12/2004	D2303331	C00877997	6/2/2023
559	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Như	Quỳnh	5/26/2004	D2303332	C00877998	6/2/2023
560	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Thị	Thoa	1/1/2004	D2303333	C00877999	6/2/2023
561	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hỏa Thị Hoài	Thu	6/3/2003	D2303334	C00878000	6/2/2023
562	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Minh	Trang	1/23/2004	D2303335	C00878001	6/2/2023
563	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Thảo	Vân	6/30/2003	D2303336	C00878002	6/2/2023
564	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Phú	Bình	8/12/2004	D2303337	C00878003	6/2/2023
565	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Ngọc	Dương	6/9/2003	D2303338	C00878004	6/2/2023
566	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Khuất Hải	Đăng	26/07/2004	D2303339	C00878005	6/2/2023
567	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Quang	Huy	19/12/2003	D2303340	C00878006	6/2/2023
568	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Thế	Trung	5/8/2004	D2303341	C00878007	6/2/2023
569	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoàng	Anh	14/07/2003	D2303342	C00878008	6/2/2023
570	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Đức	Anh	11/3/2004	D2303343	C00878009	6/2/2023
571	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Tiến	Anh	10/12/2004	D2303344	C00878010	6/2/2023
572	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Quang	Đạt	15/03/2004	D2303345	C00878011	6/2/2023
573	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Đình	Đức	25/09/2003	D2303346	C00878012	6/2/2023
574	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Đức	Hiếu	23/06/2004	D2303347	C00878013	6/2/2023
575	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Quang	Khải	1/11/2004	D2303348	C00878014	6/2/2023
576	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Việt	Linh	8/8/2003	D2303349	C00878015	6/2/2023
577	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chu Tấn	Phát	3/2/2004	D2303350	C00878016	6/2/2023
578	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Việt	Anh	31/01/2004	D2303351	C00878017	6/2/2023
579	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Quang	Anh	14/03/2004	D2303352	C00878018	6/2/2023
580	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Tuấn	Duy	17/06/2004	D2303353	C00878019	6/2/2023
581	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn	Hiếu	22/03/2003	D2303354	C00878020	6/2/2023
582	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đồng Khánh	Huy	10/11/2004	D2303355	C00878021	6/2/2023
583	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Chí	Minh	16/08/2004	D2303356	C00878022	6/2/2023
584	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Viết Anh	Quân	27/03/2003	D2303357	C00878023	6/2/2023
585	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc	Thiện	14/05/2003	D2303358	C00878024	6/2/2023
586	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Quang	Tuấn	14/05/2004	D2303359	C00878025	6/2/2023
587	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Đức	Tùng	18/07/2004	D2303360	C00878026	6/2/2023
588	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Văn	Dũng	16/03/2004	D2303361	C00878027	6/2/2023
589	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Như	Hưng	17/04/2003	D2303362	C00878028	6/2/2023
590	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn	Quyết	31/01/2002	D2303363	C00878029	6/2/2023
591	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mông Văn	San	4/4/2003	D2303364	C00878030	6/2/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
592	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Đình	Thoại	1/2/2004	D2303365	C00878031	6/2/2023
593	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Võ Hiếu	Trung	17/04/2004	D2303366	C00878032	6/2/2023
594	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Phương	Anh	9/6/2004	D2303367	C00878033	6/2/2023
595	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Anh	26/05/2004	D2303368	C00878034	6/2/2023
596	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thanh	Chúc	24/08/2004	D2303369	C00878035	6/2/2023
597	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Triệu Thị Thúy	Hà	28/01/2004	D2303370	C00878036	6/2/2023
598	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Lan	Hương	31/10/2004	D2303371	C00878037	6/2/2023
599	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Ngọc	Khánh	30/03/2004	D2303372	C00878038	6/2/2023
600	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Khánh	Linh	14/12/2004	D2303373	C00878039	6/2/2023
601	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Khánh	Ly	9/7/2004	D2303374	C00878040	6/2/2023
602	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thu	Ngà	8/3/2004	D2303375	C00878041	6/2/2023
603	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Phạm Hà	Phương	17/11/2004	D2303376	C00878042	6/2/2023
604	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Minh	Tâm	23/11/2003	D2303377	C00878043	6/2/2023
605	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Lê Khánh	Thư	26/02/2004	D2303378	C00878044	6/2/2023
606	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Thị Thanh	Tươi	8/3/2004	D2303379	C00878045	6/2/2023
607	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Đỗ Thị Thanh	Xuân	28/11/2004	D2303380	C00878046	6/2/2023
608	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương	Anh	27/12/2003	D2303381	C00878047	6/2/2023
609	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Thị Ngọc	Ánh	19/05/2004	D2303382	C00878048	6/2/2023
610	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Ngọc	Diệp	17/08/2004	D2303383	C00878049	6/2/2023
611	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chu Thị	Hằng	22/07/2004	D2303384	C00878050	6/2/2023
612	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	19/09/2004	D2303385	C00878051	6/2/2023
613	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Yến	Linh	20/07/2004	D2303386	C00878052	6/2/2023
614	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị	Mây	24/01/2004	D2303387	C00878053	6/2/2023
615	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Thảo	5/8/2004	D2303388	C00878054	6/2/2023
616	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Hồng	Thắm	10/2/2004	D2303389	C00878055	6/2/2023
617	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lương Thị	Thu	20/08/2004	D2303390	C00878056	6/2/2023
618	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hà	Trang	17/10/2004	D2303391	C00878057	6/2/2023
619	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vương Thị	Yến	4/11/2004	D2303392	C00878058	6/2/2023
620	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Phạm Quỳnh	Anh	23/10/2003	D2303393	C00878059	6/2/2023
621	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Hà	Giang	21/09/2004	D2303394	C00878060	6/2/2023
622	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tô Thị	Lan	13/03/2004	D2303395	C00878061	6/2/2023
623	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Tú	Linh	12/12/2004	D2303396	C00878062	6/2/2023
624	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Quỳnh	Mai	15/10/2004	D2303397	C00878063	6/2/2023
625	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Mai	Trang	28/08/1999	D2303398	C00878064	6/2/2023
626	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thu	Trang	29/10/2004	D2303399	C00878065	6/2/2023
627	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Linh	Chi	20/05/2004	D2303400	C00878066	6/2/2023
628	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Rcom H'	Uynh	6/10/2003	D2303401	C00878067	6/2/2023
629	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Ngân	Hà	13/12/2003	D2303402	C00878068	6/2/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
630	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Trần Bảo	Hân	18/09/2003	D2303403	C00878069	6/2/2023
631	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Thanh	Hiền	11/11/2003	D2303404	C00878070	6/2/2023
632	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Thu	Hoài	19/07/2004	D2303405	C00878071	6/2/2023
633	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Thị	Hòa	14/12/2003	D2303406	C00878072	6/2/2023
634	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Thu	Huyền	21/11/2003	D2303407	C00878073	6/2/2023
635	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hồ Thị	Linh	1/10/2004	D2303408	C00878074	6/2/2023
636	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Cầm Thị	Ly	28/05/2004	D2303409	C00878075	6/2/2023
637	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mai Huyền	My	21/04/2004	D2303410	C00878076	6/2/2023
638	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lương Mai Như	Ngọc	27/11/2004	D2303411	C00878077	6/2/2023
639	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đàm Thu	Nguyệt	27/08/2003	D2303412	C00878078	6/2/2023
640	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chương Thị	Thùy	22/10/2003	D2303413	C00878079	6/2/2023
641	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Cao Thị	Tuyết	2/10/2004	D2303414	C00878080	6/2/2023
642	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Giang	26/12/2003	D2303415	C00878081	6/2/2023
643	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Huy	Hoàng	14/05/2004	D2303416	C00878082	6/2/2023
644	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Đức	Huy	08/12/2004	D2303417	C00878083	6/2/2023
645	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Trần Hoàng	Nam	04/08/2004	D2303418	C00878084	6/2/2023
646	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tất Chiến	Thắng	21/12/2004	D2303419	C00878085	6/2/2023
647	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trương Tuấn	Hiệp	04/06/2003	D2303420	C00878086	6/2/2023
648	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Trung	Hiếu	27/09/2004	D2303421	C00878087	6/2/2023
649	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mai Công Khánh	Huy	28/05/2004	D2303422	C00878088	6/2/2023
650	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh An	Thái	03/07/2004	D2303423	C00878089	6/2/2023
651	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Mạnh	Dũng	07/12/2004	D2303424	C00878090	6/2/2023
652	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tiến	Hưng	17/08/2004	D2303425	C00878091	6/2/2023
653	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Tùng	Lâm	22/05/2004	D2303426	C00878092	6/2/2023
654	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Mạnh	Cường	15/02/2004	D2303427	C00878093	6/2/2023
655	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Quốc	Đạt	23/05/2004	D2303428	C00878094	6/2/2023
656	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Long	Phi	04/09/2004	D2303429	C00878095	6/2/2023
657	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Trâm	Anh	19/05/2004	D2303430	C00878096	6/2/2023
658	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Lan	Anh	28/05/2004	D2303431	C00878097	6/2/2023
659	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Minh	Ánh	20/05/2004	D2303432	C00878098	6/2/2023
660	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Thị Thúy	Dịu	18/03/2004	D2303433	C00878099	6/2/2023
661	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	04/01/2004	D2303434	C00878100	6/2/2023
662	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thúy	Hường	16/02/2004	D2303435	C00878101	6/2/2023
663	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Huyền	19/05/2004	D2303436	C00878102	6/2/2023
664	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Ngọc	Lan	07/07/2004	D2303437	C00878103	6/2/2023
665	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Khánh	Linh	26/10/2004	D2303438	C00878104	6/2/2023
666	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thùy	Linh	06/01/2004	D2303439	C00878105	6/2/2023
667	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Thị Phương	Mai	24/11/2004	D2303440	C00878106	6/2/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
668	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	05/01/2004	D2303441	C00878107	6/2/2023
669	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lương Yến	Nhi	22/11/2004	D2303442	C00878108	6/2/2023
670	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Cao Thị	Phương	04/12/2004	D2303443	C00878109	6/2/2023
671	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Tú	Quỳnh	01/09/2004	D2303444	C00878110	6/2/2023
672	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Phan Anh	Thư	18/11/2004	D2303445	C00878111	6/2/2023
673	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trương Thị	Thúy	29/10/2004	D2303446	C00878112	6/2/2023
674	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hồ Thị Hải	Tiến	13/08/2004	D2303447	C00878113	6/2/2023
675	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hà	Trang	03/11/2004	D2303448	C00878114	6/2/2023
676	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị	Truyền	02/07/2004	D2303449	C00878115	6/2/2023
677	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Thị Quỳnh	Anh	05/09/2004	D2303450	C00878116	6/2/2023
678	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	09/02/2004	D2303451	C00878117	6/2/2023
679	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Thân Thị Hồng	Anh	22/08/2004	D2303452	C00878118	6/2/2023
680	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị	Chanh	14/09/2004	D2303453	C00878119	6/2/2023
681	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Thị Mỹ	Duyên	03/04/2003	D2303454	C00878120	6/2/2023
682	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Kim	Hồng	07/09/2004	D2303455	C00878121	6/2/2023
683	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị	Huyền	16/04/2003	D2303456	C00878122	6/2/2023
684	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lương Lê Vân	Khanh	20/10/2004	D2303457	C00878123	6/2/2023
685	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Khánh	Linh	27/06/2004	D2303458	C00878124	6/2/2023
686	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Hà	Linh	06/05/2004	D2303459	C00878125	6/2/2023
687	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Ngọc	Mai	19/04/2004	D2303460	C00878126	6/2/2023
688	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Hồng	Nga	26/06/2004	D2303461	C00878127	6/2/2023
689	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Minh	Ngọc	22/02/2004	D2303462	C00878128	6/2/2023
690	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị	Nhung	21/01/2004	D2303463	C00878129	6/2/2023
691	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Mai	Phương	18/01/2004	D2303464	C00878130	6/2/2023
692	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Như	Quỳnh	22/04/2004	D2303465	C00878131	6/2/2023
693	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Phương	Thảo	23/08/2004	D2303466	C00878132	6/2/2023
694	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Thủy	12/10/2004	D2303467	C00878133	6/2/2023
695	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương	Trang	06/10/2004	D2303468	C00878134	6/2/2023
696	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	15/11/2004	D2303469	C00878135	6/2/2023
697	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thanh	Vân	06/07/2004	D2303470	C00878136	6/2/2023
698	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Vũ Hòa	An	16/03/2004	D2303471	C00878137	6/2/2023
699	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Ngọc	Anh	26/07/2004	D2303472	C00878138	6/2/2023
700	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Khánh	Chi	23/09/2003	D2303473	C00878139	6/2/2023
701	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Thu	Giang	19/05/2004	D2303474	C00878140	6/2/2023
702	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Trà	Giang	30/09/2004	D2303475	C00878141	6/2/2023
703	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Thu	Hiền	29/10/2004	D2303476	C00878142	6/2/2023
704	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Huề	01/04/2004	D2303477	C00878143	6/2/2023
705	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Thu	Huyền	21/01/2004	D2303478	C00878144	6/2/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
706	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thùy	Linh	08/02/2004	D2303479	C00878145	6/2/2023
707	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Thị Bích	Loan	23/08/2004	D2303480	C00878146	6/2/2023
708	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lưu Nhật	Minh	25/03/2003	D2303481	C00878147	6/2/2023
709	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương	Ngọc	27/05/2004	D2303482	C00878148	6/2/2023
710	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Luyện Tố	Như	16/04/2004	D2303483	C00878149	6/2/2023
711	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Phương	Oanh	22/02/2003	D2303484	C00878150	6/2/2023
712	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Minh	Phượng	11/04/2003	D2303485	C00878151	6/2/2023
713	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thúy	Quỳnh	24/05/2004	D2303486	C00878152	6/2/2023
714	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Minh	Thảo	25/11/2004	D2303487	C00878153	6/2/2023
715	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Thanh	Thư	21/09/2004	D2303488	C00878154	6/2/2023
716	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị	Trà	31/03/2004	D2303489	C00878155	6/2/2023
717	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Hoàng	Trang	01/01/2004	D2303490	C00878156	6/2/2023
718	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Huyền	Trang	26/06/2004	D2303491	C00878157	6/2/2023
719	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Vinh	27/01/2004	D2303492	C00878158	6/2/2023
720	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Quỳnh	Anh	04/12/2004	D2303493	C00878159	6/2/2023
721	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Ngọc	Hà	21/02/2004	D2303494	C00878160	6/2/2023
722	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị	Hoa	23/12/2004	D2303495	C00878161	6/2/2023
723	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Diệu	Hương	06/12/2003	D2303496	C00878162	6/2/2023
724	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Mai	Hương	16/01/2004	D2303497	C00878163	6/2/2023
725	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ánh	Huyền	07/06/2002	D2303498	C00878164	6/2/2023
726	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Cao Thị Phương	Liên	19/03/2004	D2303499	C00878165	6/2/2023
727	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Diệu	Linh	11/02/2004	D2303500	C00878166	6/2/2023
728	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Linh	27/05/2004	D2303501	C00878167	6/2/2023
729	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Khánh	Ly	07/05/2004	D2303502	C00878168	6/2/2023
730	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trương Ngọc	My	08/03/2004	D2303503	C00878169	6/2/2023
731	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ban Thanh	Nhàn	10/07/2004	D2303504	C00878170	6/2/2023
732	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Hồng	Nhung	14/10/2004	D2303505	C00878171	6/2/2023
733	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	08/05/2004	D2303506	C00878172	6/2/2023
734	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị	Quyên	02/01/2004	D2303507	C00878173	6/2/2023
735	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Tâm	Tâm	29/12/2004	D2303508	C00878174	6/2/2023
736	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Thị Xuân	Thu	18/09/2004	D2303509	C00878175	6/2/2023
737	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Vân	Thương	25/05/2004	D2303510	C00878176	6/2/2023
738	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Mỹ	Trà	22/03/2004	D2303511	C00878177	6/2/2023
739	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Hà Thu	Trang	18/07/2004	D2303512	C00878178	6/2/2023
740	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Ninh	Xuyên	18/08/2004	D2303513	C00878179	6/2/2023
741	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tô Thị	Yên	09/05/2004	D2303514	C00878180	6/2/2023
742	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thành	Đạt	20/06/2003	D2303515	C00878181	6/2/2023
743	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Như	Hải	12/07/2004	D2303516	C00878182	6/2/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
744	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Đức	Huy	19/12/2004	D2303517	C00878183	6/2/2023
745	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chu Hoàng	Tú	01/02/2004	D2303518	C00878184	6/2/2023
746	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tô Minh	Đức	20/06/2004	D2303519	C00878185	6/2/2023
747	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Hữu	Nam	26/09/2004	D2303520	C00878186	6/2/2023
748	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Minh	Quân	02/01/2004	D2303521	C00878187	6/2/2023
749	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn	Sự	01/10/2004	D2303522	C00878188	6/2/2023
750	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Gia	Bảo	09/01/2004	D2303523	C00878189	6/2/2023
751	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phú	Vũ	07/05/2004	D2303524	C00878190	6/2/2023
752	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Ngọc	Hiếu	23/11/2003	D2303525	C00878191	6/2/2023
753	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Hoàng	Huy	05/03/2004	D2303526	C00878192	6/2/2023
754	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoàng	Linh	10/11/2004	D2303527	C00878193	6/2/2023
755	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Trọng	Trinh	13/06/2003	D2303528	C00878194	6/2/2023
756	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Phương	Anh	11/05/2004	D2303529	C00878195	6/2/2023
757	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tống Thị Mai	Anh	04/10/2004	D2303530	C00878196	6/2/2023
758	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Kim	Chi	25/01/2004	D2303531	C00878197	6/2/2023
759	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tạ Minh	Hiền	03/08/2004	D2303532	C00878198	6/2/2023
760	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Thu	Hòa	07/01/2004	D2303533	C00878199	6/2/2023
761	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thu	Hường	23/02/2004	D2303534	C00878200	6/2/2023
762	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Thu	Huyền	07/12/2004	D2303535	C00878201	6/2/2023
763	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Hương	Lan	02/02/2004	D2303536	C00878202	6/2/2023
764	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Bảo	Linh	09/01/2004	D2303537	C00878203	6/2/2023
765	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc	Mai	11/10/2004	D2303538	C00878204	6/2/2023
766	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hồ Thị Ngọc	Mỹ	29/09/2004	D2303539	C00878205	6/2/2023
767	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị	Ngọc	05/11/2004	D2303540	C00878206	6/2/2023
768	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương	Oanh	04/02/2004	D2303541	C00878207	6/2/2023
769	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Thị Quỳnh	Phương	02/11/2004	D2303542	C00878208	6/2/2023
770	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị	Quỳnh	07/12/2003	D2303543	C00878209	6/2/2023
771	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	03/11/2004	D2303544	C00878210	6/2/2023
772	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Thanh	Thủy	22/10/2004	D2303545	C00878211	6/2/2023
773	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hồng	Trang	21/11/2004	D2303546	C00878212	6/2/2023
774	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Khánh	Uyên	20/03/2004	D2303547	C00878213	6/2/2023
775	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lục Mĩ	Vân	28/11/2004	D2303548	C00878214	6/2/2023
776	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Thanh	Xuân	13/02/2004	D2303549	C00878215	6/2/2023
777	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Hà	Anh	10/09/2004	D2303550	C00878216	6/2/2023
778	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Phương	Anh	04/01/2004	D2303551	C00878217	6/2/2023
779	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hải	Anh	26/09/2004	D2303552	C00878218	6/2/2023
780	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Huyền	Diệu	04/10/2003	D2303553	C00878219	6/2/2023
781	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Ngọc	Hiền	08/03/2004	D2303554	C00878220	6/2/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
782	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Hồng	02/11/2004	D2303555	C00878221	6/2/2023
783	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Thu	Hương	26/05/2004	D2303556	C00878222	6/2/2023
784	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Thị Thu	Huyền	14/12/2004	D2303557	C00878223	6/2/2023
785	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Mai	Lan	02/02/2004	D2303558	C00878224	6/2/2023
786	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Mai	Linh	01/07/2004	D2303559	C00878225	6/2/2023
787	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hồ Thị Bích	Loan	06/04/2004	D2303560	C00878226	6/2/2023
788	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	02/01/2004	D2303561	C00878227	6/2/2023
789	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Khuất Thị Hồng	Nhung	10/03/2004	D2303562	C00878228	6/2/2023
790	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị	Nhung	24/03/2004	D2303563	C00878229	6/2/2023
791	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị	Thảo	14/02/2004	D2303564	C00878230	6/2/2023
792	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Anh	Thư	21/02/2004	D2303565	C00878231	6/2/2023
793	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Phương	Thùy	07/06/2004	D2303566	C00878232	6/2/2023
794	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vương Thị Cẩm	Tiên	22/03/2004	D2303567	C00878233	6/2/2023
795	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thu	Trang	08/11/2004	D2303568	C00878234	6/2/2023
796	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hà	Vinh	10/03/2004	D2303569	C00878235	6/2/2023
797	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Minh	Anh	27/06/2004	D2303570	C00878236	6/2/2023
798	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Dịu	04/11/2004	D2303571	C00878237	6/2/2023
799	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hương	Giang	17/12/2004	D2303572	C00878238	6/2/2023
800	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Phương	Hoa	29/05/2004	D2303573	C00878239	6/2/2023
801	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thu	Hương	04/05/2004	D2303574	C00878240	6/2/2023
802	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Thu	Huyền	30/06/2004	D2303575	C00878241	6/2/2023
803	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bàn Thị	Liễu	07/10/2004	D2303576	C00878242	6/2/2023
804	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thùy	Linh	04/04/2003	D2303577	C00878243	6/2/2023
805	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thùy	Linh	22/08/2004	D2303578	C00878244	6/2/2023
806	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị	Ly	10/10/2004	D2303579	C00878245	6/2/2023
807	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Ngọc	Minh	30/05/2004	D2303580	C00878246	6/2/2023
808	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đàm Thị	Ngân	20/12/2004	D2303581	C00878247	6/2/2023
809	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Minh	Nguyệt	17/03/2004	D2303582	C00878248	6/2/2023
810	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Thị Yến	Nhi	29/08/2004	D2303583	C00878249	6/2/2023
811	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Kim	Oanh	20/01/2003	D2303584	C00878250	6/2/2023
812	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị	Quỳnh	17/03/2004	D2303585	C00878251	6/2/2023
813	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lưu Hồng	Thanh	05/11/2004	D2303586	C00878252	6/2/2023
814	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Phương	Thanh	10/01/2004	D2303587	C00878253	6/2/2023
815	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Thị	Thu	19/12/2004	D2303588	C00878254	6/2/2023
816	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Anh	Thư	13/06/2004	D2303589	C00878255	6/2/2023
817	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Ngọc Minh	Trà	25/04/2004	D2303590	C00878256	6/2/2023
818	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Huyền	Trang	25/02/2004	D2303591	C00878257	6/2/2023
819	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Hà	Anh	30/09/2004	D2303592	C00878258	6/2/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
820	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Mai	Chi	12/06/2004	D2303593	C00878259	6/2/2023
821	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị	Duyên	30/11/2004	D2303594	C00878260	6/2/2023
822	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc	Hà	05/12/2004	D2303595	C00878261	6/2/2023
823	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị	Hoài	07/10/2004	D2303596	C00878262	6/2/2023
824	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị	Hường	12/12/2004	D2303597	C00878263	6/2/2023
825	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thanh	Huyền	12/02/2004	D2303598	C00878264	6/2/2023
826	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thu	Huyền	05/10/2004	D2303599	C00878265	6/2/2023
827	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lù Quế	Lâm	16/10/2003	D2303600	C00878266	6/2/2023
828	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Khánh	Linh	18/03/2004	D2303601	C00878267	6/2/2023
829	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị	Mai	09/01/2004	D2303602	C00878268	6/2/2023
830	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Trà	My	09/04/2004	D2303603	C00878269	6/2/2023
831	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Minh	Ngọc	12/11/2004	D2303604	C00878270	6/2/2023
832	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Minh	Phương	28/08/2004	D2303605	C00878271	6/2/2023
833	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hà	Phương	24/09/2004	D2303606	C00878272	6/2/2023
834	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	18/07/2004	D2303607	C00878273	6/2/2023
835	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Phương	Thảo	23/06/2004	D2303608	C00878274	6/2/2023
836	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị	Thúy	25/08/2004	D2303609	C00878275	6/2/2023
837	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hà	Trang	23/02/2004	D2303610	C00878276	6/2/2023
838	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Huyền	Trang	06/01/2004	D2303611	C00878277	6/2/2023
839	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị	Từ	26/05/2002	D2303612	C00878278	6/2/2023
840	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Thị Hải	Yến	08/06/2004	D2303613	C00878279	6/2/2023

Ấn định danh sách có 840 sinh viên ./.